

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2026/HS-ST

Ngày: 29/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quốc Huy và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 193/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc Anh T, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2006 tại thành phố H; giới tính: Nam; số CCCD: 046206013026, cấp ngày 12/02/2023; nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố M, phường H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc T1 và con bà Hà Thị T2; gia đình có 03 anh em và bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 03/4/2023, bị Công an thành phố H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 5743/QĐ-XPHC).

- Ngày 06/8/2021 bị Công an phường P, thành phố H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 4785/QĐ-XPHC).

- Ngày 10/8/2021 bị Công an thành phố H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 6568/QĐ-XPHC).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2026 cho đến nay, tại phường H, thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông ARTHUR JOHN CAULFIELD, sinh năm 1946; Quốc tịch: AUSTRALIA; số hộ chiếu PA 3826445; trú tại: P, nhà D, khu tập thể L, phường T, thành phố H (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp từ chối tham gia tố tụng.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Công T3, sinh năm 1977; địa chỉ: B N, phường T, thành phố H; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1991; địa chỉ: B L, phường H, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc Anh T có quan hệ quen biết với ông ARTHUR JOHN CAULFIELD (gọi tắt là ARTHUR), sinh năm 1946, quốc tịch: Australia (nước Úc), số hộ chiếu: PA 3826445, trú tại: P, nhà D, khu tập thể L, phường T, thành phố H. Khoảng 16 giờ ngày 24/8/2025, ông A nhờ T đến phòng của mình tại địa chỉ trên để cài đặt ứng dụng trên điện thoại di động. Để mở mật khẩu màn hình điện thoại, ông A cho T biết mật khẩu điện thoại là “123456”, rồi đưa cho T quyển sổ có ghi dãy mật khẩu là “JEFFHEAD1948\$”, rồi nói tất cả mật khẩu ứng dụng khác trên điện thoại đều là mật khẩu này để T sử dụng nếu cần khi cài ứng dụng trên điện thoại.

Quá trình cài đặt, T phát hiện trên điện thoại của ông A có ứng dụng chuyển tiền của Ngân hàng V1 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông A. Trong ngày 25/8/2025 và ngày 26/8/2025, Trần Quốc Anh T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông A, cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng hơn 00 giờ 04 phút ngày 25/8/2025, lợi dụng ông A đi ngủ, T lén lút lấy điện thoại ông A rồi đăng nhập vào ứng dụng V1 trên điện thoại ông A, rồi chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của ông A số 101003649627 đến tài khoản ngân hàng V1 số 113000177361 mang tên CT CP GIAI PHAP THANH TOAN VIET NAM để nạp tiền vào tài khoản trò chơi

(game) của T. Sau đó, T rút 2.000.000 đồng từ tài khoản game về tài khoản ngân hàng của T số 5603444444 mở tại ngân hàng T4 để tiêu xài cá nhân.

Sau đó, từ 00 giờ 05 phút ngày 25/8/2025 đến 19 giờ 44 phút ngày 25/8/2025; T liên tục dùng điện thoại của ông A để chuyển, với tổng số tiền là: 16.500.000 đồng (gồm 5.000.000 đồng vào lúc 00 giờ 05 phút; 9.000.000 đồng vào lúc 19 giờ; 1.000.000 đồng vào lúc 19 giờ 42 phút; 1.000.000 đồng vào lúc 19 giờ 43 phút và 500.000 đồng vào lúc 19 giờ 44 phút).

Lần 02: Khoảng 02 giờ 49 phút ngày 26/8/2025, Trần Quốc Anh T sử dụng điện thoại của ông A đăng nhập vào trang web <https://sun.win> rồi tạo mã code (mã QR), lợi dụng lúc ông A không để ý, dùng điện thoại của ông A quét mã QR để chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản game của T. Sau đó, T tiếp tục chuyển tiền từ tài khoản game này đến tài khoản ngân hàng của T số 5603444444 mở tại ngân hàng T4, rồi tiêu xài cá nhân. Sau khi sự việc bị phát hiện T đã tự nguyện chuyển khoản trả lại cho ông A số tiền 3.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc Anh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO K10X5G, màu bảy sắc, kiểu máy PGGM10, bộ nhớ 128Gb, ram 8Gb, số imei1: 867125069794250, số imei2: 867125069794243, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSKV1 ngày 17 tháng 6 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế đã truy tố Trần Quốc Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Quốc Anh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO K10X5G, màu bảy sắc, kiểu máy PGGM10, bộ nhớ 128Gb, ram 8Gb, số imei1: 867125069794250, số imei2: 867125069794243, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông ARTHUR JOHN CAULFIELD yêu cầu bị cáo Trần Quốc Anh T phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 23.500.000 đồng; bị cáo đã trực tiếp bồi thường cho ông ARTHUR JOHN CAULFIELD được số tiền 8.500.000 đồng. Số tiền còn lại 15.000.000 đồng hiện bị cáo chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, đến ngày 23/02/2026 ông ARTHUR JOHN CAULFIELD chết vì bệnh lý, tại Bệnh viện T5. Ngày 10/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã có Công văn số 1623 gửi Sở Ngoại vụ thành phố H đề nghị Sở Ngoại vụ phối hợp với Đại Sứ quán A2 tại Việt Nam để cử người đại diện hợp pháp cho ông A JOHN CAULFIELD. Ngày 23/4/2026, Tổng Lãnh sự quán A3 tại thành phố Hồ Chí Minh có Công hàm số 173/26 cho biết nhân thân ông ARTHUR JOHN CAULFIELD tại Australia đã từ chối đại diện quyền và lợi ích hợp pháp cho ông ARTHUR JOHN CAULFIELD nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về yêu cầu bồi thường của ông ARTHUR JOHN CAULFIELD. Trường hợp sau này người đại diện hợp pháp của ông ARTHUR JOHN CAULFIELD có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng 1 vụ án dân sự khác.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cũng như các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/8/2025 và ngày 26/8/2025, tại địa chỉ nhà D, phòng 25, khu tập thể L, phường T, thành phố H ; Trần Quốc Anh T đã có hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản của ông A JOHN CAULFIELD với tổng số tiền là 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế truy tố bị cáo Trần Quốc Anh T theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Quốc Anh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, cần phải xử phạt nghiêm bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần trộm cắp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Quốc Anh T phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 và điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ sở khung hình phạt quy định. Xét thấy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO K10X5G, màu bảy sắc, kiểu máy PGGM10, bộ nhớ 128Gb, ram 8Gb, số imei1: 867125069794250, số imei2: 867125069794243, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Quốc Anh T dùng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông ARTHUR JOHN CAULFIELD yêu cầu bị cáo Trần Quốc Anh T phải bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên bị hại ông ARTHUR JOHN CAULFIELD đã chết, Thân nhân của ông ARTHUR JOHN CAULFIELD tại Australia đã từ chối đại diện quyền và lợi ích hợp pháp cho ông ARTHUR JOHN CAULFIELD nên Hội đồng xét xử không

xem xét. Trường hợp sau này người đại diện hợp pháp cho ông ARTHUR JOHN CAULFIELD có yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Quốc Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Anh T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Quốc Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Phòng HSNV Công an TP. Huế;
- CQCSĐT Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường Hóa Châu, TP Huế;
- PTTG Khu vực Hương Thủy – Cơ sở 2;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA; Lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng